

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ AN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2018/HS-ST

Ngày: 29-8-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các hội thẩm nhân dân: Bà Bé Thị Hiếu

Ông Đàm Văn Dân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Nguyễn Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bé Lăng Đ; Sinh ngày 12 tháng 5 năm 1996 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bé Lăng T sinh năm 1970 và bà Vi Thị A sinh năm 1974; Vợ: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Tháng 02/2018 bị Công an phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lưu Ngọc K; Sinh ngày 09 tháng 12 năm 1992 tại huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Ngọc T sinh năm 1960 và bà Trần Thị L sinh năm 1967; Vợ Vi Thị B sinh năm 1992, con: Lưu Ngọc C, sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2018 đến ngày 11/5/2018. Được thay đổi Biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Chị Lương Thu D; sinh ngày 18/5/1980

2. Chị Hoàng Thị Diệu E; Sinh ngày 07/4/1983

Cùng nơi cư trú: Xóm B, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt có lý do)

3. Chị Tô Thị Lê G; sinh ngày 11/01/1985; (Vắng mặt có lý do)

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

4. Chị Nông Thị M; sinh ngày 10/10/1989; (Vắng mặt có lý do)

Nơi cư trú: Tổ 23, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

5. Chị Dương Thị Minh N; sinh ngày 23/10/1993; (Có mặt)

6. Chị Nông Thị P; Sinh ngày 02/01/1984; (Có mặt)

Cùng nơi cư trú: Xóm V, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

7. Anh Phạm Đức Q; Sinh ngày 29/11/1991; (Vắng mặt có lý do)

Nơi cư trú: Tổ 1, phố A, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

8. Anh Vương Trung X; Sinh ngày 29/6/1986; (Vắng mặt có lý do)

Nơi cư trú: Tổ 1, Khu H, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Người làm chứng:

Nông Khánh R; Sinh ngày 08/4/1992; (Vắng mặt không có lý do)

Nơi cư trú: Tổ 1, Khu H, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình xác minh, giải quyết tin báo của chị Lương Thu D (sinh năm 1980, trú tại Xã B, huyện H) về việc ngày 01/5/2018, tại khu vực Sân cỏ nhân tạo Hoà An ở tổ 1, khu H, thị trấn N chị D bị kẻ gian lấy trộm 01 chiếc ví để trong cốp xe mô tô Air Blade, trong ví có hơn 1.000.000đ (Một triệu đồng) và một số giấy tờ cá nhân... Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An đã tiến hành triệu tập, gọi hỏi đối với đối tượng Bé Lăng Đ, tại Cơ quan điều tra Đ khai nhận:

Vào khoảng hơn 18 giờ ngày 01/5/2018, bị cáo Đ đi xe mô tô biển kiểm soát 11F3-9817 đến khu vực sân cỏ nhân tạo H chơi và nhìn thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu đen để ở khu vực bãi để xe và không có ai trông giữ nên

đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo đi đến gần và ngồi lên yên xe rồi dùng 01 thanh kim loại màu trắng đã được uốn cong, dài hơn 10cm chuẩn bị từ trước chọc vào ổ khóa xe để mở cốp, sau khoảng 01 phút thì mở được và lấy được ở trong cốp xe 01 chiếc ví da màu đen (loại ví nữ) giấu vào cặp quần rồi ra lấy xe của mình và đi theo hướng chợ thị trấn N, huyện H. Khi đi đến đoạn khu vực sân vui chơi trẻ em (ở gần nhà thi đấu đa năng H) Đông ném thanh kim loại đã dùng để mở cốp xe mô tô xuống lề đường bên trái rồi đi tiếp đến khu vực gần trường Trung cấp kinh tế - kỹ thuật V thì dừng xe và kiểm tra bên trong chiếc ví vừa lấy trộm được thấy có 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) cùng một số giấy tờ cá nhân, bị cáo lấy hết tiền và ném chiếc ví cùng toàn bộ giấy tờ vào tường rào nhà trường rồi đi xuống thành phố C mua ma túy về sử dụng.

Tiến hành kiểm tra người bị cáo Đ Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ: 01 (một) gói chất bột màu trắng được gói trong giấy bạc màu vàng, giấu trong mặt sau của ốp điện thoại di động, 02 ống thuốc nước NOVOCAIN 3%, 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG cảm ứng màu đồng và số tiền mặt là 412.000đ (Bốn trăm mười hai nghìn đồng). Gói chất bột màu trắng này Đ khai nhận là ma túy vừa đi mua ở thành phố C về để sử dụng, số tiền 412.000 đ là tiền trộm được vào chiều ngày 01/5/2018. Đồng thời, qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Đ tại xóm N, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng Cơ quan điều tra thu thêm một số đồ vật, tài liệu gồm: 01 (một) thanh kim loại màu trắng sáng đã uốn cong dạng móc câu dài 10cm, 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 11F3-9817; 01 (một) giấy phép lái xe mô tô, 01 (một) giấy Chứng minh thư nhân dân 01 (một) thẻ ATM đều mang tên Bế Lăng Đ; 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên Sầm Văn Y; 01 (một) xi lanh và 01 (một) lọ nước NOVOCAIN chưa sử dụng; 01 (một) gói nhỏ giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng (Đ khai nhận là Heroine) và số tiền là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

Ngoài vụ trộm cắp tài sản tự mình thực hiện ngày 01/5/2018 nói trên, trước đó bị cáo đã cùng với một đối tượng khác là Lưu Ngọc K thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản khác ở khu vực huyện H và thành phố C. Quá trình điều tra bị cáo Đ và bị cáo K khai nhận đã cùng nhau thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện H và thành phố C. Cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 02/2018, bị cáo Đ và bị cáo K từ thành phố C đi về đến đoạn gần cổng Nhà văn hóa xóm B, xã B thì thấy một nhà dân khóa cửa không bật điện, nhìn xung quanh không thấy ai nên bị cáo Đ dùng một thanh sắt để phá khóa đi vào trong nhà lấy trộm được 01 đôi lục bình gỗ có đường kính khoảng hơn 10 cm, cao khoảng 40 cm. Sau đó cả hai lại quay xuống thành phố C bán đôi lục bình này cho một người đàn ông không quen biết được 110.000đ (Một trăm mười nghìn đồng) rồi dùng số tiền đó đi mua ma túy về cùng sử dụng.

- Vụ thứ hai: Khoảng tháng 02/2018 (sau vụ thứ nhất khoảng 02 ngày) cả hai bị cáo vào Trung tâm giáo dục nghề nghiệp giáo dục thường xuyên huyện H, lấy trộm được 01 máy tính xách tay (Laptop) cũ rồi đem xuống thành phố C bán cho một người

đàn ông không quen biết ở Cửa hàng cầm đồ được số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) rồi đem đi mua ma túy về sử dụng.

- Vụ thứ ba: Khoảng giữa tháng 3/2018 (không nhớ ngày, vào khoảng 15h đến 16h chiều), cả hai bị cáo vào trường Trung cấp kinh tế - kỹ thuật V cây cốp xe chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Lead, không nhớ biển kiểm soát lấy trộm được 01 (một) ví nữ màu đen bên trong có hơn 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) cùng một số giấy tờ cá nhân. Cả hai bị cáo lấy hết số tiền này để chia nhau còn chiếc ví và giấy tờ thì ném xuống sông đoạn gần cầu H, huyện H.

- Vụ thứ tư: Khoảng cuối tháng 3/2018 (không nhớ ngày, vào buổi trưa), cả hai bị cáo vào trường Mầm non F cây 02 cốp xe mô tô và trộm được 02 (hai) ví nữ màu đen. Kiểm tra 02 chiếc ví thấy chỉ có 01 ví có tiền với số tiền khoảng 8.000.000đ (Tám triệu đồng) và một số giấy tờ. Đ và K lấy hết tiền chia nhau còn 02 chiếc ví và giấy tờ đem giấu ở khu vực đầu cầu H, huyện H.

- Vụ thứ năm: Khoảng tháng 4/2018 (không nhớ ngày, vào khoảng chập tối), Đ và K cây cốp xe nhãn hiệu LEAD, không nhớ biển kiểm soát dựng ở lề đường gần cổng sân vận động huyện H và trộm được 01 (một) túi xách màu đen, bên trong có 60.000đ (Sáu mươi nghìn đồng) và một số giấy tờ cá nhân, cả hai dùng số tiền này để chơi trò chơi điện tử còn túi xách và giấy tờ vứt ở đâu không nhớ rõ.

- Vụ thứ sáu: Vào khoảng hơn 20h tối một ngày không nhớ rõ, cả hai bị cáo vào sân Bệnh viện Đa khoa huyện H cây cốp xe mô tô nhãn hiệu SH mode để ở sân và trộm được 01 (một) chiếc ví nữ màu đỏ bên trong có 1.000.000đ (Một triệu đồng) cùng một số giấy tờ cá nhân, cả hai bị cáo chia đôi số tiền lấy trộm được còn chiếc ví và toàn bộ giấy tờ đã ném xuống sông gần đầu cầu H, huyện H.

- Vụ thứ bảy: Khoảng đầu tháng 4/2018 (không nhớ ngày, vào khoảng 12h trưa), cả hai bị cáo trèo vào Trường Mầm non O, thành phố C cây cốp xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu trắng đỏ, không nhớ biển kiểm soát và lấy được 01 (một) chiếc ví nữ bên trong có 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Cả hai bị cáo chia nhau mỗi người 2.000.000đ (Hai triệu đồng), còn 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) thì dùng mua ma túy về cùng sử dụng. Chiếc ví này sau khi lấy hết tiền được bị cáo bỏ lại vào trong cốp xe.

- Vụ thứ tám: Khoảng gần cuối tháng 4/2018 (không nhớ ngày, vào khoảng hơn 19h tối), cả hai bị cáo cây cốp xe Air Blade dựng ở lề đường gần khu vực sau chợ thị trấn N, huyện H lấy trộm được 01 (một) chiếc ví da nam, bị cáo Đ mở ví kiểm tra bên trong thấy có 4.700.000đ (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) và một số giấy tờ. Tuy nhiên, bị cáo Đ chỉ nói với bị cáo K là có khoảng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) rồi sau đó chia cho bị cáo K 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo Đ lấy 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền còn lại cùng nhau đem đi mua ma túy về sử dụng.

Bị cáo Đ khai trong tất cả những vụ trộm này giữa bị cáo Đ và bị cáo K đều có hẹn nhau trước, cả hai dùng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11H1-007.06 (xe của gia đình bị cáo Đ) và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11F3-9817 (do bị cáo Đ dùng tiền

trộm cắp đi mua) làm phương tiện đi lại. Công cụ dùng để cạy cốp xe là dùng thanh kim loại được chế tạo từ những vòng treo chìa khóa, uốn thành hình cong dạng móc câu do cả hai bị cáo tự làm, cách thức cạy khóa để mở cốp xe là do bị cáo K học được ở trên mạng xã hội.

Tại các Kết luận định giá tài sản số: 15/KL-ĐGTS ngày 29/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hòa An đã xác định: 01 đôi lục bình bằng gỗ, đôi lục bình có trị giá: 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Tuy nhiên theo lời khai của chủ sở hữu có giá tiền lúc mua là 800.000 đ (Tám trăm nghìn đồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An đã tiến hành xác minh, làm rõ được bị hại của 06/08 vụ trộm cắp tài sản theo lời khai của cả hai bị cáo nói trên với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt của cả 06 (sáu) vụ với số tiền mặt là 22.200.000đ (Hai mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Tổng cộng giá trị trộm cắp của hai bị cáo là: 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng).

Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Bé Lăng Đ có trọng lượng tịnh là: 0,35g (không phải ba năm gam). Ngày 02/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An đã ra Quyết định trưng cầu giám định; tại Kết luận giám định số 78/GĐMT ngày 11/5/2018 của PC54 Công an tỉnh Cao Bằng đã kết luận đây là chất ma túy, loại ma túy là Heroine.

Theo bản cáo trạng số 19/CT-VKS-HA ngày 30/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Bé Lăng Đ về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lưu Ngọc K về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 1 Điều 249 bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bé Lăng Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Ngọc K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; các Điều 38, 55, 58; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Bé Lăng Đ từ 16 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; từ 30 đến 36 tháng tù tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các Điều 38, 58; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lưu Ngọc K từ 12 đến 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy các đồ vật sau là vật không có giá trị sử dụng, vật thuộc nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành gồm:

- + 02 (hai) thanh kim loại màu trắng sáng đã uốn cong dài 10cm và 12cm;
- + 03 (ba) ống nước NOVOCAIN 3% chưa sử dụng;
- + 01 (một) kim xi lanh DISCARD AFTER USE;
- + 0,29g (không phẩy hai mươi chín gam) chất bột màu trắng đã được niêm phong (qua giám định là ma túy Heroine).

Đề nghị hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, gồm các đồ vật:

- + 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng BKS 11F3-9817 màu nâu, không có gương nhẵn hiệu Dream II BOSS, loại xe nữ, số máy 043984, số khung 00221044687; và kèm theo 01 (một) đăng ký mô tô BKS 11F3-9817 mang tên Sầm Văn Y;

- + 01 (một) điện thoại di động cảm ứng SAMSUNG Xmobile màu đồng, số IMEI 351556099087435/01 (của Bế Lăng Đ);

- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen, nắp sau bị nứt, pin bị phồng, đã qua sử dụng, số SN NMI 76201307002631 (của Lưu Ngọc K);

- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 810033600637411 (của Lưu Ngọc K);

- Về việc trách nhiệm dân sự: Xác nhận các bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường, trả lại số tiền đúng bằng với số tiền mà các bị cáo đã chiếm đoạt và giá trị tài sản bị chiếm đoạt, có biên bản kèm theo.

- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2014/UBTVQH ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt nhưng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo đã thực hiện, tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo, lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với lời khai của các bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, qua đó đã xác định được lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản. Trong khoảng thời gian từ tháng 02 đến 04/2018 các bị cáo đã cùng nhau thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện H và thành phố C. Số tiền và tài sản mà các bị cáo chiếm được có tổng giá trị là 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng), các bị cáo trộm cắp được để chia nhau mua ma túy về sử dụng và chi tiêu cho cá nhân.

Ngoài 06 vụ trộm cắp tài sản cùng bị cáo K, ngày 01/5/2018 bị cáo Đ còn một mình cạy cốp xe mô tô tại khu vực Sân cỏ nhân tạo huyện H lấy trộm được 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) sau đó bị cáo đi mua 0,35g ma túy (hê rô in) với mục đích về để sử dụng và đã bị cơ quan Công an thu giữ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý, với tổng giá trị tài sản mà các bị cáo trộm cắp là 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng). Như vậy đã có đầy đủ căn cứ kết luận các bị cáo Bế Lãng Đ, Lưu Ngọc K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Đ có trọng lượng tịnh là: 0,35g (không phải ba năm gam). Ngày 02/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An đã ra Quyết định trưng cầu giám định; Tại kết luận giám định số 78/GĐMT ngày 11/5/2018 của PC54 Công an tỉnh Cao Bằng đã kết luận đây là chất ma túy, loại ma túy là Heroine. Hành vi này của bị cáo có đầy đủ căn cứ kết luận bị cáo Bế Lãng Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên số tiền trộm cắp là khá lớn, các bị cáo bản thân nghiện ma túy khi không có tiền tiêu xài, để phục vụ cho nhu cầu bản thân nên đã thực hiện hành vi trộm cắp, khi thực hiện các vụ trộm cắp này giữa bị cáo Đ và bị cáo K đều rủ nhau và cùng thực hiện, do đó các vụ trộm cắp này mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đã cùng nhau thực hiện 08 vụ trộm cắp (trong đó có 02 vụ không xác định được bị hại). Ngoài ra bị cáo Đ tự mình thực hiện hành vi trộm cắp ngày 01/5/2018.

Xét về nhân thân bị cáo Đ chưa có tiền án, nhưng bị cáo có 01 tiền sự tháng 02/2018 bị Công an phường Đ, thành phố C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tổ chức trái phép chất ma túy.

Xét về nhân thân bị cáo K chưa có tiền án, tiền sự. Nhưng do các bị cáo nghiện ma túy nên đã thực hiện hành vi trộm cắp.

Tuy nhiên trong giai đoạn điều tra và trước khi mở phiên tòa các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho các bị hại; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra các bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng các bị cáo có 01 tình tiết quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là khá lớn và trọng lượng ma túy mà bị cáo Đ tàng trữ là khá lớn nên cần áp dụng hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt đối với các bị cáo. Mặt khác, bị cáo Đ thực hiện nhiều vụ trộm cắp hơn bị cáo K nên bị cáo Đ phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo K là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời hạn nhằm giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung đối với xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ. Các bị cáo còn có thể bị phạt tiền, tuy nhiên xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, bản thân nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vấn đề bồi thường thiệt hại:

5.1. Đối với bị hại chị Lương Thu D trú tại: Xóm B, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng Bị cáo Đ đã nộp số tiền mặt 1.212.000đ (một triệu hai trăm mười hai nghìn đồng) và các giấy tờ mà bị cáo trộm cắp cho cơ quan công an huyện Hòa An và cơ quan công an đã trả cho chị D tại biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28/5/2018 của Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

5.2. Xác nhận trong quá trình điều tra và trước khi mở phiên tòa các bị cáo Bế Lăng Đ, Lưu Ngọc K đã bồi thường dân sự xong cho các bị hại cụ thể:

- Chị Tô Thị Lê G trú tại: Xóm Đ, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng, bị cáo Đ bồi thường số tiền 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng); Bị cáo K bồi thường số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

- Chị Nông Thị M trú tại: Tổ 23, Phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, bị cáo Đ bồi thường số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); Bị cáo K bồi thường số tiền 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng);

- Chị Hoàng Thị Diệu E trú tại: Xóm B, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng, mỗi bị cáo bồi thường số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng);

- Chị Dương Thị Minh N trú tại Xóm V, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo Đ, bị cáo K mỗi bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng);

- Anh Phạm Đức Q trú tại Tổ 1, phố A, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo Đ bồi thường số tiền 2.700.000đ, bị cáo K bồi thường số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng);

- Anh Vương Trung X trú tại Tổ 1, khu Khu H, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo Đ, bị cáo K mỗi bị cáo bồi thường số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng)

- Chị Nông Thị P trú tại xóm V, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng đã nhận lại giấy tờ tại biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 28/5/2018 của Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Tại phiên tòa bị hại N, bị hại P không có yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự gì thêm. Đối với các bị hại Chị Lương Thu D, chị Tô Thị Lê G, Chị M, chị E, anh Q, anh X vắng mặt đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, đồng thời không có yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6] Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng BKS 11F3-9817 màu nâu, không có gương nhẵn hiệu Dream II BOSS, loại xe nữ, số máy 043984, số khung 00221044687; Đây là xe của bị cáo Đ mua tại cửa hàng sửa xe máy không biết tên địa chỉ với giá 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng) , việc mua bán không làm giấy tờ, khi mua xe có kèm 01(một) đăng ký xe mô tô BKS 11F3-9817 mang tên Sầm Văn Y. Nguồn gốc tiền mua xe do bị cáo trộm cắp mà có và bị cáo đã dùng xe này vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01(một) đăng ký xe mô tô BKS 11F3-9817 mang tên Sầm Văn Y. Ông Y đã bán xe máy và kèm giấy tờ xe cho một người không biết tên, địa chỉ bán vào đầu năm 2003, hiện nay ông không yêu cầu lấy lại giấy tờ xe, nên xử lý giấy tờ xe cần kèm theo xe mô tô là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 03 điện thoại:

+ 01 (một) điện thoại di động cảm ứng SAMSUNG Xmobile màu đồng, số IMEI 351556099087435/01 (của Bé Lãng Đ);

+ 01 (một) điện thoại di động nhẵn hiệu Masstel màu đỏ đen, nắp sau bị nứt, pin bị phồng, đã qua sử dụng, số SN NMI 76201307002631 (của Lưu Ngọc K);

+ 01 (một) điện thoại di động nhẵn hiệu Mobell màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 810033600637411 (của Lưu Ngọc K);

Các bị cáo đều dùng điện thoại để liên lạc vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước.

- Đối với 02 (hai) thanh kim loại màu trắng sáng đã uốn cong dài 10cm và 12cm; Đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

-Đối với:

+ 03 (ba) ống nước NOVOCAIN 3% chưa sử dụng;

+ 01 (một) kim xi lanh DISCARD AFTER USE;

+ 0,29g (không phải hai mươi chín gam) chất bột màu trắng đã được niêm phong (qua giám định là ma túy Heroine).

Đây là vật không có giá trị sử dụng, vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[7] Trong vụ án này ngoài bị cáo còn có những đối tượng khác gồm:

1. Đối tượng Nguyễn Văn T: Trong quá trình điều tra bị cáo Đ khai vào khoảng tháng 4/2018, do hôm đó bị cáo K không có ở nhà nên Đ đã rủ Nguyễn Văn T (sinh năm 1992, là người cùng xóm N) đi trộm cắp tài sản ở khu vực trường Trung học cơ sở Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Hôm đó Đ, Từ đã mở được cốp của 01 chiếc xe ga nhưng không nhớ là loại xe gì và trộm được số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), sau đó Đ chia cho Từ 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), còn Đ lấy 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). Cơ quan điều tra Công an huyện Hoà An đã tiến hành xác minh về lời khai này, tuy nhiên do chưa đủ căn cứ nên chưa đặt vấn đề truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Bé Lãng Đ và Nguyễn Văn T trong vụ án này.

2. Đối tượng có tên là S: Theo lời khai của bị cáo Đ thì đây là người đã bán ma túy cho bị cáo vào chiều ngày 01/5/2018 nhưng bị cáo không biết chỗ ở, địa chỉ; kết quả điều tra của cơ quan Công an cũng không xác định được đó là ai nên không xử lý được đối với đối tượng này.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Các Điều 38, 55, 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Bé Lãng Đ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Các Điều 38, 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Lưu Ngọc K.

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Bé Lãng Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo Lưu Ngọc K phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

2. Xử phạt:

1. Bị cáo Bé Lãng Đ 16 (Mười sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt bị cáo Bé Lãng Đ phải chấp hành đối với cả hai tội danh trên là 03 (Ba) năm 10 (Mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/5/2018.

2. Bị cáo Lưu Ngọc K 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (nhưng được trừ đi thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 01/5/2018 đến ngày 11/5/2018).

2. Về việc bồi thường thiệt hại:

Xác nhận trong quá trình điều tra và trước khi mở phiên tòa các bị cáo Bé Lãng Đ, Lưu Ngọc K đã bồi thường dân sự xong cho các bị hại; Tại phiên tòa các bị hại chị Dương Thị Minh N, chị Nông Thị P không có yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự gì thêm. Các bị hại chị Lương Thu D, chị Tô Thị Lê G, chị Nông Thị M, chị Hoàng Thị Diệu E, anh Phạm Đức Q, anh Vương Trung X vắng mặt tại phiên tòa, đồng thời đều có đơn xin xét xử vắng mặt, không có yêu cầu các bị cáo bồi thường dân sự gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, phát mại để sung công quỹ nhà nước gồm:

+ 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng BKS 11F3-9817 màu nâu, không có gương nhẵn hiệu Dream II BOSS, loại xe nữ, số máy 043984, số khung 00221044687 và kèm theo 01(một) đăng ký xe mô tô BKS 11F3-9817 mang tên Sầm Văn Y.

+ 01 (một) điện thoại di động cảm ứng SAMSUNG Xmobile màu đồng, số IMEI 351556099087435/01 (của Bé Lãng Đ);

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen, nắp sau bị nứt, pin bị phồng, đã qua sử dụng, số SN NMI 76201307002631 (của Lưu Ngọc K);

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 810033600637411 (của Lưu Ngọc K);

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 02 (hai) thanh kim loại màu trắng sáng đã uốn cong dài 10cm và 12cm;

+ 03 (ba) ống nước NOVOCAIN 3% chưa sử dụng;

+ 01 (một) kim xi lanh DISCARD AFTER USE;

+ 0,29g (không phải hai mươi chín gam) chất bột màu trắng đã được niêm phong (qua giám định là ma túy Heroine).

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/07/2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Bế Lăng Đ, bị cáo Lưu Ngọc K mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo, các bị hại Dương Thị Minh N, Nông Thị P có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại Chị Lương Thu D, Hoàng Thị Diệu E, Tô Thị Lê G, Nông Thị M, anh Phạm Đức Q, Vương Trung X vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện Hòa An;
- VKSND huyện Hoà An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS Hòa An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dong